

Số: 467/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị công ty của VEAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty
Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các
hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ
hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của
Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và
Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội
bộ về quản trị công ty của VEAM nhằm nâng cao năng lực quản trị Tổng công
ty, là cơ sở pháp lý để điều hành hoạt động Tổng công ty tuân thủ các quy định
của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VEAM đã được Hội đồng quản trị
sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty (*Dự
thảo Quy chế đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Bùi Quang Chuyện



DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA VEAM**

(Ban hành theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung quản trị VEAM liên quan đến yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty đại chúng. Quy chế được HĐQT xây dựng và được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Quy chế này áp dụng đối với:
 - a) Các cổ đông;
 - b) HĐQT, Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *VEAM* hoặc *Tổng Công ty* là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP.
2. *ĐHĐCĐ* là Đại hội đồng cổ đông VEAM.
3. *ĐHĐCĐ trực tuyến* là Đại hội đồng cổ đông VEAM sử dụng hệ thống thiết bị điện tử bao gồm cả phần cứng và phần mềm cho phép người sử dụng từ nhiều điểm cầu khác nhau có thể thực hiện bỏ phiếu biểu quyết và/hoặc trao đổi thông tin, hình ảnh, âm thanh đa chiều tùy theo phạm vi và hình thức do Hội đồng Quản trị VEAM quyết định.
4. *HĐQT* là Hội đồng quản trị VEAM.
5. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
6. *Người quản lý* là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
7. *Người điều hành* là Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác bao gồm trưởng, phó các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và tương đương.
8. *Người phụ trách quản trị công ty* là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
9. *Quy chế công bố thông tin của VEAM* là Quy chế do HĐQT ban hành nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty



đại chúng. Trường hợp có các quy định của pháp luật yêu cầu về công bố thông tin mà Quy chế công bố thông tin chưa được bổ sung, cập nhật, sửa đổi đầy đủ, thì phải tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật. Quy chế công bố thông tin của VEAM được công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM.

10. *Công bố thông tin* là việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế công bố thông tin của VEAM. Trường hợp trong quy chế này quy định công bố thông tin mà không nói rõ theo Quy chế công bố thông tin của VEAM thì được hiểu là công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM.

11. *Luật Doanh nghiệp* là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

12. *Luật Chứng khoán* là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 đã được sửa đổi theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của HĐQT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ được công bố tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng kí cuối cùng trên trang thông tin điện tử của VEAM.

2. Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho Trung tâm lưu kí chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

Điều 4. Thông báo tổ chức hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp/trực tuyến

HĐQT VEAM quyết định hình thức họp ĐHĐCĐ trực tiếp/trực tuyến, lựa chọn hệ thống giải pháp công nghệ phục vụ ĐHĐCĐ trực tuyến, phù hợp với quy mô cổ đông của VEAM, tình hình xã hội tại thời điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ và phải đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của cổ đông dự họp. Thông báo được công bố chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của VEAM.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi bằng phương thức bảo đảm cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được

gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, thông báo hợp phải kèm thông tin hướng dẫn cụ thể liên quan tới sử dụng hệ thống thiết bị, giải pháp công nghệ phục vụ tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến.

2. Công bố thông tin hợp ĐHĐCĐ được thực hiện theo Quy chế công bố thông tin của VEAM.

3. Chương trình và các tài liệu chuẩn bị cho hợp ĐHĐCĐ được thông tin cho các cổ đông bằng hình thức đăng trên trang thông tin điện tử của VEAM, hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến (nếu thực hiện) và được cập nhật sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ, gồm:

a) Chương trình hợp, tài liệu liên quan đến các vấn đề thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu/phương thức (đối với ĐHĐCĐ trực tuyến) chỉ định đại diện theo ủy quyền dự hợp;

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự hợp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo mời hợp, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, qua hệ thống điện tử được hướng dẫn đối với trường hợp ĐHĐCĐ tổ chức trực tuyến, gửi thư xác nhận cho VEAM trước thời hạn ghi trong thư mời ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản cho người được ủy quyền theo mẫu được gửi kèm tài liệu hợp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện ủy quyền điện tử theo hướng dẫn đối với trường hợp ĐHĐCĐ trực tuyến. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về việc ủy quyền cho Ban tổ chức đại hội trước ngày khai mạc.

3. Khi tham dự cuộc hợp, cổ đông hoặc người được ủy quyền:

a) Đối với trường hợp dự hợp ĐHĐCĐ tại địa điểm hợp phải xuất trình các giấy tờ sau:

- Thông báo mời hợp;

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Bản chính giấy ủy quyền theo mẫu của VEAM (đối với trường hợp người được ủy quyền dự hợp). Việc ủy quyền cho người đại diện hợp ĐHĐCĐ phải thực hiện theo Điều 16 Điều lệ VEAM.

b) Đối với trường hợp dự hợp ĐHĐCĐ trực tuyến: kiểm tra tư cách Cổ đông trên hệ thống trực tuyến sử dụng các phương thức định danh điện tử đảm bảo tính bảo mật và khả năng xác thực định danh của cổ đông/đại diện được ủy quyền.

4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết được cấp các tài liệu sau:

a) Tài liệu hợp;

b) Một thẻ biểu quyết có đóng dấu VEAM. Trên thẻ biểu quyết ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết được cổ đông sử dụng để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

c) Phiếu biểu quyết có đóng dấu VEAM. Trên phiếu biểu quyết ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Phiếu biểu quyết được cổ đông sử dụng để biểu quyết những nội dung cần thông qua bằng hình thức bỏ phiếu. Số lượng phiếu biểu quyết tùy thuộc vào các nội dung cần biểu quyết, có thể tích hợp thành một hoặc nhiều phiếu biểu quyết.

d) Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát có đóng dấu VEAM trong trường hợp ĐHĐCĐ có bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

5. Đối với ĐHĐCĐ trực tuyến, khi tiến hành đăng ký cổ đông, các tài liệu như quy định tại điểm 4 Điều này được cung cấp và thực hiện theo hình thức và phương thức điện tử đảm bảo tính bảo mật và khả năng xác thực định danh của cổ đông/đại diện được ủy quyền; đảm bảo khả năng tham gia biểu quyết trực tuyến.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Cách thức bỏ phiếu:

Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định sử dụng công cụ điện tử trong việc biểu quyết và điều kiện kỹ thuật cho phép, còn không việc bỏ phiếu thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử vào thùng phiếu. Đối với hình thức ĐHĐCĐ trực tuyến, biểu quyết trực tuyến, phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử được thể hiện dưới dạng điện tử đảm bảo tính bảo mật và khả năng xác thực định danh của cổ đông/đại diện được ủy quyền; đảm bảo khả năng thống kê, kiểm phiếu được thuận tiện và chính xác; đảm bảo khả năng lưu trữ kết quả và hậu kiểm khi cần thiết.

2. Kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu chịu trách nhiệm về việc kiểm phiếu. Ban tổ chức đại hội chuẩn bị bộ phận giúp việc với các công cụ hỗ trợ trong đó có hỗ trợ kiểm phiếu điện tử sử dụng mã vạch, hệ thống biểu quyết trực tuyến để việc kiểm phiếu được thuận tiện chính xác.

b) Nếu nội dung cần biểu quyết được tách riêng rẽ, thì các phiếu biểu quyết được tập hợp riêng trước khi tiến hành kiểm phiếu theo từng ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “ý kiến khác”. Các phiếu trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào “ý kiến khác” khi kiểm phiếu.

c) Đại hội có thể bầu nhân sự giám sát quá trình kiểm phiếu.

d) Kết quả kiểm phiếu có tất cả chữ kí/chữ ký điện tử trong hệ thống biểu quyết trực tuyến xác nhận của các thành viên ban kiểm phiếu.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu

a) Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

b) Biên bản kiểm phiếu được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của VEAM trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định của ĐHĐCĐ có thể gửi văn bản, ghi rõ họ tên, mã số dự đại hội, nội dung, lý do phản đối. Thư kí đại hội chịu trách nhiệm tập hợp và ghi nhận các văn bản phản đối.

2. Cổ đông phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại VEAM hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ VEAM, có quyền yêu cầu VEAM mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VEAM trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Điều 9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký/Chữ ký điện tử của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có thể được lập thêm tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký/chữ ký điện tử của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ dưới dạng bản cứng/bản mềm tại trụ sở chính của VEAM.

7. Biên bản họp ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định tại Quy chế công bố thông tin VEAM.

Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định tại Quy chế công bố thông tin VEAM.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Thẩm quyền, thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ VEAM.

2. HĐQT thành lập Ban kiểm phiếu. Chủ tịch HĐQT giữ vai trò trưởng ban kiểm phiếu, các thành viên khác của Ban kiểm phiếu có thể là thành viên độc lập HĐQT, thành viên HĐQT khác và thành viên thư ký thuộc Văn phòng HĐQT. Việc kiểm phiếu được thực hiện dưới sự giám sát của đại diện Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành VEAM.

3. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Biên bản kiểm phiếu được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của VEAM trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc lập biên bản kiểm phiếu.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VEAM.

6. Trường hợp nghị quyết về giải thể công ty thì không thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản.

Chương III

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý và không nhất thiết là cổ đông của VEAM;

3. Thành viên HĐQT VEAM có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác kể từ ngày 01/8/2019;

4. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn của Nhà nước tại VEAM còn phải đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trong trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ).

5. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho VEAM, công ty con của VEAM hoặc đã từng làm việc cho VEAM, công ty con của VEAM ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ VEAM, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của VEAM; là người quản lý của VEAM hoặc công ty con của VEAM;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của VEAM;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của VEAM ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số lượng cổ phiếu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông) thỏa mãn khoản 2 Điều 25 Điều lệ VEAM thực hiện ứng cử, đề cử ứng viên như sau:

a) Hồ sơ ứng viên:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ học vấn;

- Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;

- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;

- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên đối với VEAM trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT;

- Các lợi ích có liên quan tới VEAM (nếu có);

- Văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT;

- Đối với nhóm cổ đông phải có danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; bằng chứng về việc nắm giữ cổ phiếu đủ và liên tục sáu (06) tháng; văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên HĐQT.

b) Hồ sơ được gửi đến Văn phòng HĐQT hoặc Tiểu ban nhân sự (nếu có) của HĐQT.

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM trước ngày họp ĐHCĐ.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp căn cứ số lượng thành viên độc lập HĐQT và thành viên không độc lập HĐQT cần bầu.

3. Trong trường hợp phải chọn lựa giữa hai hoặc nhiều hơn ứng viên không độc lập HĐQT có số phiếu bầu ngang nhau thì thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều hơn cổ phần sẽ ưu tiên được chọn;

b) Nếu ứng viên không là cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm;

c) Nếu tất cả các tiêu chí chọn lựa ở điểm a và điểm b khoản này là giống nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. HĐQT họp xem xét và ra nghị quyết miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Có đơn từ chức và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền;

- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Cung cấp thông tin cá nhân sai với tư cách là ứng viên HĐQT;
- f) Bị pháp luật truy tố.

2. Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua kết quả bầu cử, hoặc có nghị quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

2. Việc cung cấp thông tin về thành viên HĐQT mới theo quy định đối với người nội bộ tại Quy chế công bố thông tin VEAM được thực hiện theo Quy chế công bố thông tin VEAM.

Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm đủ số lượng. Nếu HĐQT không đề cử đủ số lượng, thì các cổ đông khác có quyền đề cử bổ sung.

2. Chủ tọa đại hội báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua thủ tục HĐQT và/hoặc các cổ đông khác giới thiệu thêm ứng viên trước khi tiến hành đề cử.

Chương IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư điện tử tới từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên theo địa chỉ được đăng ký tại VEAM. Trường hợp thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên có yêu cầu nhận thông báo bằng hình thức khác thì sẽ thực hiện bằng hình thức thư bảo đảm hoặc fax.

3. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

4. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Văn bản có thể bằng thư điện tử, thư bảo đảm hoặc fax.

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT tham gia trực tiếp hoặc tham gia trực tuyến nếu điều kiện trang bị điện tử đảm bảo chất lượng cuộc họp như tham dự họp trực tiếp.

2. Trường hợp không đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định, cuộc họp HĐQT lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một phần hai (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

3. Thành viên HĐQT có thể tham gia họp thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 20. Cách thức biểu quyết

1. Việc biểu quyết trong cuộc họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 11 và khoản 12 Điều 30 Điều lệ VEAM.

2. Trong các cuộc họp trực tiếp, qua điện thoại, các thành viên HĐQT biểu quyết bằng miệng hoặc giơ tay đối với mỗi vấn đề sau khi được Chủ tọa nêu vấn đề và kết thúc phân thảo luận. Các lựa chọn biểu quyết có thể là một trong các phương án “đồng ý /phản đối /không có ý kiến”.

3. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 22. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Nội dung của biên bản họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật doanh nghiệp.

2. Diễn tiến cuộc họp được ghi chép trung thực ngay trong cuộc họp có thể bằng tốc kí, đánh trên máy tính, bằng ghi âm, ghi hình. Biên bản cuộc họp chính thức được hoàn thành sau khi kết thúc cuộc họp.

3. Trường hợp có thành viên HĐQT là người nước ngoài, thì biên bản được lập thêm bản tiếng Anh. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá

trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì biên bản được lập bằng tiếng Việt được coi là bản gốc.

4. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Biên bản được gửi cho tất cả các thành viên HĐQT trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Các ý kiến phản đối về nội dung biên bản phải được phản hồi trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

5. Biên bản phải được lưu giữ tại trụ sở chính VEAM trong thời gian ít nhất 10 năm.

Điều 23. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

1. Căn cứ các nội dung, quyết định được thông qua, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản nghị quyết của HĐQT.

2. Các nghị quyết được thông tin đến tất cả các thành viên HĐQT.

3. Các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của VEAM.

Chương V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 24. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 37 Điều lệ VEAM.

Điều 25. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ VEAM.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử thêm đủ số lượng. Nếu Ban kiểm soát không đề cử đủ số lượng, thì các cổ đông khác có quyền đề cử bổ sung. Chủ tọa đại hội báo cáo xin ý kiến ĐHCĐ thông qua thủ tục Ban kiểm soát và/hoặc các cổ đông khác giới thiệu thêm ứng viên trước khi tiến hành đề cử.

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho

đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ VEAM. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 37 Điều lệ VEAM.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 37 Điều lệ VEAM.

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua kết quả bầu cử, hoặc có nghị quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
2. Việc cung cấp thông tin về thành viên Ban kiểm soát mới theo quy định đối với người nội bộ tại Quy chế công bố thông tin VEAM được thực hiện theo Quy chế công bố thông tin VEAM.

Chương VI

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT như sau:

- a) Tiểu ban chiến lược;
- b) Tiểu ban nhân sự;
- c) Tiểu ban lương thưởng;
- d) Tiểu ban kiểm toán.

2. Việc thành lập thêm các tiểu ban khác phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

Điều 30. Cơ cấu của các tiểu ban

1. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng ít nhất có ba (03) thành viên, gồm các thành viên là thành viên HĐQT và thành viên bên ngoài.

2. Một thành viên HĐQT có thể tham gia nhiều tiểu ban.

3. Trong mỗi tiểu ban, sẽ có ít nhất hai (02) thành viên HĐQT, trong đó phải có một thành viên là thành viên độc lập HĐQT hoặc không điều hành.

4. Trong mỗi tiểu ban số thành viên bên ngoài không được nhiều hơn số thành viên là thành viên HĐQT.

Điều 31. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban

1. Thành viên của tiểu ban chiến lược phải có năng lực hoạch định về chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển có hiểu biết về quản lý và tài chính doanh nghiệp. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là trưởng tiểu ban chiến lược.

2. Thành viên tiểu ban nhân sự phải nắm vững những nguyên tắc hoạt động của công ty cổ phần, hiểu biết về luật doanh nghiệp, luật lao động. Tiểu ban nhân sự giúp HĐQT trong việc chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cho ý kiến chấp thuận của HĐQT. Trưởng tiểu ban nhân sự do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.

3. Thành viên tiểu ban lương thưởng phải nắm vững những nguyên tắc về kinh tế, tài chính, lao động, tiền lương. Trưởng tiểu ban lương thưởng do thành viên độc lập HĐQT phụ trách.

4. Thành viên tiểu ban kiểm toán phải nắm vững những nguyên tắc về hệ thống quản trị doanh nghiệp, pháp luật, tài chính, kế toán. Thành viên tiểu ban kiểm toán không được làm việc cho bộ phận kế toán, tài chính VEAM. Trưởng tiểu ban kiểm toán do thành viên HĐQT được HĐQT phân công phụ trách tài chính phụ trách.

Điều 32. Việc thành lập tiểu ban

1. HĐQT quyết định thành lập, số lượng thành viên của tiểu ban, bổ nhiệm trưởng tiểu ban, quy định thù lao hoạt động của các thành viên.

2. HĐQT xin ý kiến ĐHCĐ khi thấy cần thay đổi các tiểu ban quy định tại khoản 1 Điều 29 Quy chế này, hoặc xin thành lập thêm các tiểu ban mới.

Điều 33. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên

1. Hoạt động của tiểu ban tuân thủ theo chỉ đạo của HĐQT.

2. HĐQT quy định chức năng, nhiệm vụ của từng tiểu ban, trách nhiệm của các trưởng tiểu ban.

3. Thành viên các tiểu ban hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, được bảo lưu ý kiến khi đưa ra xem xét tại cuộc họp của HĐQT.

4. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên tham dự và số thành viên là thành viên HĐQT biểu quyết tán thành phải lớn hơn hoặc bằng số thành viên không phải là thành viên HĐQT.

Chương VII

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 34. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng Giám đốc

a) HĐQT bổ nhiệm một thành viên (không phải là thành viên độc lập HĐQT) hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc. Trong trường hợp bổ nhiệm người khác làm Tổng Giám đốc, thì tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc phải phù hợp với quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp.

b) Thành viên HĐQT được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc nếu là người đại diện phần vốn của Nhà nước tại VEAM còn phải đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trong trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Tổng Giám đốc:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Có năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp;

c) Trường hợp người đại diện phần vốn của Nhà nước tại VEAM còn phải đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trong trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ);

d) Số lượng các Phó Tổng Giám đốc tối đa là năm (05) người.

3. HĐQT ban hành quy chế về cơ cấu tổ chức và số lượng người điều hành cấp phó phòng, ban của VEAM, cấp phó các chi nhánh, trong đó quy định về tiêu chuẩn và điều kiện của người điều hành cấp trưởng, phó phòng, ban, chi nhánh.

Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. HĐQT bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

2. HĐQT chấp thuận việc bổ nhiệm người điều hành là trưởng các chi nhánh và cấp trưởng các phòng, ban VEAM theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

3. Tổng Giám đốc bổ nhiệm người điều hành là trưởng các chi nhánh và cấp trưởng các phòng, ban VEAM sau khi có ý kiến chấp thuận của HĐQT; bổ nhiệm người điều hành là cấp phó các chi nhánh và cấp phó các phòng, ban VEAM.

Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

1. Trường hợp Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT, thì HĐQT ký hợp đồng thuê Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với người điều hành là Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các chi nhánh với các điều khoản được HĐQT chấp thuận và không trái với các quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với các người điều hành khác ngoài các người điều hành quy định tại khoản 2 Điều này như ký hợp đồng lao động với người lao động bình thường khác, nhưng có điều khoản quy định liên quan đến trách nhiệm điều hành.

4. Các điều khoản về tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong các hợp đồng lao động quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này phải căn cứ các quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng do HĐQT ban hành.

Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Do nhu cầu công việc cần điều chuyển, luân chuyển nhân sự;

b) Đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội;

c) Hết thời hạn quy định đối với các chức danh có quy định thời hạn đảm đương chức vụ tại Điều lệ VEAM; hết hợp đồng lao động đối với các chức danh khác;

d) Không đảm bảo sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

2. Người điều hành doanh nghiệp bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm nội quy, quy chế của VEAM;

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người điều hành doanh nghiệp nếu là người đại diện phần vốn của Nhà nước tại VEAM bị miễn nhiệm, bãi nhiệm còn căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trong trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ).

Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Việc công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được thực hiện trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có nghị quyết hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2. Việc cung cấp thông tin về người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng mới theo quy định đối với người nội bộ tại Quy chế công bố thông tin VEAM được thực hiện theo Quy chế công bố thông tin VEAM.

Chương VIII

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

1. HĐQT thông báo triệu tập họp có sự tham gia của Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 18 Quy chế này và mời Tổng Giám đốc (trong trường hợp Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT).

2. Việc ghi biên bản được thực hiện theo Điều 22 Quy chế này.

3. HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết và biên bản cuộc họp HĐQT tới Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc tương tự như đối với thành viên HĐQT.

Điều 40. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người đứng đầu cơ quan chấp hành, thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoạt động hiệu quả của VEAM.

2. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố bất ngờ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ gần nhất về các quyết định đó.

3. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với quyết định của HĐQT nếu cho rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT bằng văn bản.

4. Các quyết định của Tổng Giám đốc cần phải có sự phê duyệt của HĐQT theo quy định tại Điều lệ VEAM phải gửi tờ trình đến HĐQT ít nhất bảy (07) ngày trước ngày dự định ra quyết định.

Điều 41. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Tổng Giám đốc có thể yêu cầu tổ chức họp HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Có những hoạt động điều hành cần có nghị quyết phê duyệt hoặc chấp thuận của HĐQT mà lịch họp HĐQT định kỳ không đáp ứng được;

b) Có các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động điều hành mà vượt quá thẩm quyền hoặc khả năng của Tổng Giám đốc;

c) Có xung đột về quyền lợi và nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc;

d) Có các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan;

e) Các trường hợp khác Tổng Giám đốc sau khi tham vấn ý kiến của Chủ tịch HĐQT và thống nhất cần triệu tập họp HĐQT để giải quyết.

2. Ban kiểm soát có thể yêu cầu tổ chức họp HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Ban kiểm soát khi phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VEAM của thành viên HĐQT hoặc Ban điều hành thì phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ. HĐQT phải xem xét họp để có biện pháp chấm dứt vi phạm hoặc xử lý hậu quả của việc vi phạm.

b) Các trường hợp khác Ban kiểm soát xét thấy hoạt động điều hành có biểu hiện hoặc nguy cơ gây thiệt hại, ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông, thì Trưởng Ban kiểm soát sau khi tham vấn ý kiến của Chủ tịch HĐQT và thống nhất cần triệu tập họp HĐQT để giải quyết.

Điều 42. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Các nội dung báo cáo của Tổng Giám đốc luôn là một mục trong chương trình họp định kì của HĐQT.

2. Nội dung báo cáo của Tổng Giám đốc trong các kì họp định kì bao gồm kiểm điểm các công việc điều hành theo chức năng nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ VEAM, kiểm điểm các mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.

3. Kì họp đầu hoặc giữa của một quý sau khi có báo cáo tài chính quý trước, thì Tổng Giám đốc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý trước, dự kiến kế hoạch quý sau và cả năm.

Điều 43. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

1. HĐQT phải tổ chức theo dõi một cách hệ thống việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các cuộc họp định kì phải có nội dung nghị quyết về kiểm điểm thực hiện.

2. HĐQT phải giám sát chặt chẽ các nội dung HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện, yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo tiến độ thực hiện và báo cáo khi hoàn thành.

Điều 44. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Ngoài các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo khi thực hiện các quy định tại các Điều 42 và Điều 43 của Quy chế này, Tổng Giám đốc phải thực hiện báo cáo các nội dung cụ thể sau:

1. Báo cáo dự kiến các kế hoạch chuyên môn để chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ hàng năm. Kế hoạch phải được lập và phê duyệt ngay từ đầu năm để không ảnh hưởng đến hoạt động và được điều chỉnh sau khi các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính được ĐHĐCĐ thông qua.

a) Kế hoạch doanh thu - chi phí, bao gồm kế hoạch tổng hợp, kế hoạch của các chi nhánh, kế hoạch kinh doanh Văn phòng VEAM, kế hoạch chi phí hoạt động văn phòng VEAM, kế hoạch doanh thu tài chính.

b) Kế hoạch đầu tư, sửa chữa, bao gồm kế hoạch của Văn phòng VEAM và các chi nhánh.

c) Kế hoạch vốn và tài sản thể hiện biến động trong năm về vốn chủ sở hữu, các khoản nợ phải trả, các khoản mục tài sản chính như phải thu, tồn kho,

đầu tư tài chính dài hạn, tiền và tương đương,... Kế hoạch có thể thể hiện ở dạng bảng cân đối kế toán dự kiến hàng quý.

d) Kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo.

e) Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng.

f) Kế hoạch trích lập, sử dụng các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

2. Định kì các cuộc họp hàng quý, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT về tình hình thực hiện các kế hoạch quy định ở khoản 1 Điều này.

3. Tổng Giám đốc báo cáo xin ý kiến HĐQT thông qua kế hoạch và nội dung tổ chức các hội nghị sơ kết 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, tổng kết cả năm có sự tham gia của người quản lý vốn và đại diện lãnh đạo của các công ty có vốn góp của VEAM.

4. Các văn bản báo cáo gửi tới HĐQT cũng đồng thời gửi cho Ban kiểm soát bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc văn bản gửi kèm theo thư điện tử.

5. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu cung cấp các thông tin hoạt động của VEAM theo quy định tại Điều lệ VEAM. Yêu cầu được gửi trực tiếp cho Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc chỉ đạo cung cấp thông tin và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp.

Điều 45. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

1. Trong thời gian giữa các kì họp HĐQT, thành viên HĐQT, kiểm soát viên có thể chia sẻ, trao đổi thông tin lẫn nhau cũng như trao đổi với Tổng Giám đốc về tất cả những vấn đề liên quan đến hoạt động của VEAM, nhằm thực hiện đầy đủ và kịp thời chức trách nhiệm vụ được quy định đối với từng cá nhân thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

2. Các thông tin trao đổi, chia sẻ giữa các thành viên HĐQT, kiểm soát viên và Tổng Giám đốc khi chưa có nghị quyết của HĐQT thì chưa phải là những yêu cầu bắt buộc phải thực hiện, nhưng Tổng Giám đốc và các cấp thừa hành cần phải lưu ý trao đổi, phản hồi thỏa đáng, để tránh những rủi ro trong hoạt động điều hành.

3. Các tiểu ban của HĐQT khi hoạt động cần phối hợp với các tiểu ban khác đối với những vấn đề liên quan hoặc trao đổi với các thành viên HĐQT khác để đảm bảo hiệu quả hoạt động của tiểu ban cũng như của chung HĐQT.

4. Tổng Giám đốc trong trường hợp cũng là thành viên HĐQT khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc phải luôn luôn ý thức được nhiệm vụ kiểm soát, chia sẻ thông tin, phối hợp hoạt động giữa các thành viên HĐQT trong vai trò thành viên HĐQT.

Chương IX
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI
HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 46. Đánh giá hoạt động

1. Hàng năm, căn cứ kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và nhiệm vụ được phân công, HĐQT đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Kiểm soát viên.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người điều hành là cấp trưởng, phó các phòng, ban và tương đương.

4. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc là người đại diện phần vốn nhà nước tại VEAM ngoài việc đánh giá thực hiện chức trách nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này còn chịu sự kiểm điểm, đánh giá theo quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước.

5. Tiểu ban nhân sự của HĐQT có thể chủ trì xây dựng tiêu chí đánh giá để HĐQT có thể ban hành quy chế đánh giá hoặc quyết định sử dụng tiêu chí đánh giá hàng năm phù hợp với từng điều kiện hoạt động cụ thể.

6. Việc đánh giá được phân loại theo 3 mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 47. Khen thưởng

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được khen thưởng từ quỹ khen thưởng của người quản lý theo Quy chế lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng VEAM.

2. Các người điều hành là cấp trưởng, phó các phòng, ban và tương đương được khen thưởng từ quỹ khen thưởng của người lao động.

3. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng của HĐQT có thể chủ trì xây dựng phương án khen thưởng hàng năm để HĐQT quyết định mức khen thưởng các đối tượng được khen thưởng từ quỹ khen thưởng của người quản lý.

4. Ngoài hình thức khen thưởng bằng tiền có thể có các hình thức khen thưởng phi vật chất khác do HĐQT và Tổng Giám đốc xem xét quyết định.

Điều 48. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng vi phạm quy định đối với chức trách, nhiệm vụ của mình, vi phạm nội quy, quy chế của VEAM, không tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT, hoặc vi phạm pháp luật thì bị xem xét kỷ luật. Hình thức kỷ luật gồm: khiển trách, cảnh cáo, bãi nhiệm.

2. HĐQT có thể ra nghị quyết bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; ra nghị quyết khiển trách, cảnh cáo đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; ra nghị quyết đề nghị Ban kiểm soát xem xét xử lý kỷ luật thành viên Ban kiểm soát; ra nghị quyết đề nghị ĐHĐCĐ xem xét bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.

3. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc là người đại diện phần vốn nhà nước tại VEAM vi phạm kỷ luật mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì không bị xem xét kỷ luật theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này với cùng lỗi vi phạm.

4. Những người điều hành khác cấp trưởng, phó phòng, ban và tương đương vi phạm kỷ luật sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định về xử lý kỷ luật tại nội quy lao động và các quy chế quản lý khác của VEAM.

Chương X

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 49. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

1. Có trình độ hiểu biết về pháp luật; có kiến thức hoặc kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp.
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VEAM.
3. Có kỹ năng giao tiếp tốt trong cả nói và viết.
4. Có kỹ năng để thực hiện vai trò thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

Điều 50. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Số lượng Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định.
2. Người phụ trách quản trị công ty đồng thời kiêm nhiệm làm thư ký công ty.
3. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
4. Trong quan hệ lao động, Người phụ trách quản trị công ty kí hợp đồng lao động với người sử dụng lao động.
5. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ Người phụ trách quản trị công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Số lượng Trợ lý người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định. Trợ lý người phụ trách quản trị công ty có thể làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất cứ thời điểm nào, nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị công ty được miễn nhiệm khi có đơn xin thôi làm Người phụ trách quản trị công ty và được HĐQT chấp thuận.

Điều 52. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thực hiện trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có nghị quyết hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Hình thức công bố thông tin được thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử VEAM và theo quy định của pháp luật.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Hiệu lực

1. Quy chế này do ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp của ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực ngay sau khi được biểu quyết thông qua.

2. Văn bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ kí của Chủ tịch HĐQT mới có giá trị.

Điều 54. Tổ chức thực hiện

1. HĐQT có trách nhiệm trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế.

2. Trong trường hợp Quy chế có những nội dung quy định chưa được cập nhật hoặc trái với những quy định mới thay đổi của pháp luật có liên quan, mà chưa kịp sửa đổi, bổ sung, thì HĐQT phải có văn bản hướng dẫn áp dụng.

3. HĐQT, Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Chuyện



**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
(VEAM)**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
KẾ HOẠCH NĂM 2020
(Báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2020)

Hà Nội, tháng 6 năm 2020



Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
KẾ HOẠCH NĂM 2020**

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (*toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân*).
- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809
- Website: www.veamcorp.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100103866, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16/4/2020.
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (*mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990.
- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động là công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác.

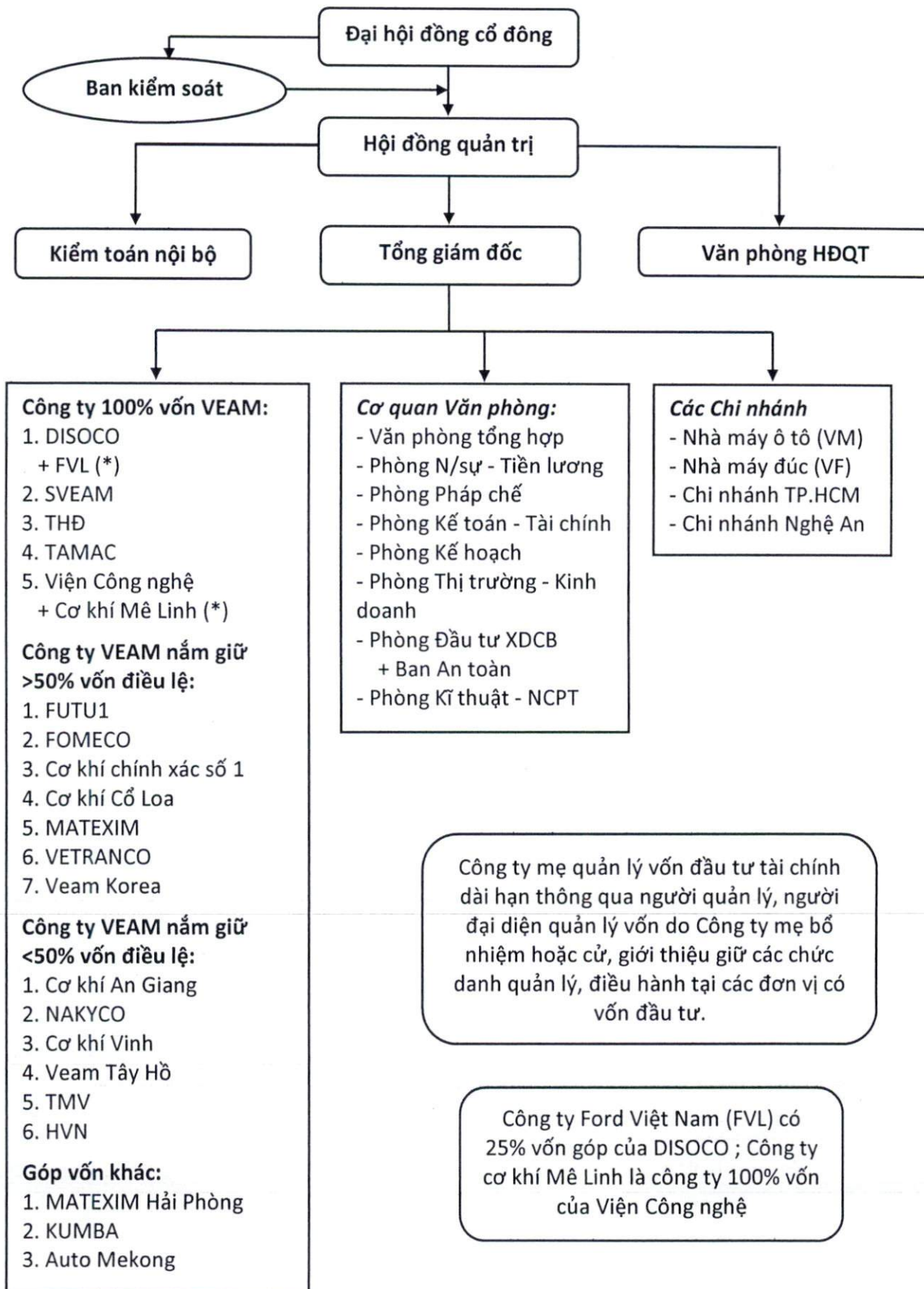
VEAM đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (*là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh*).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM
MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình năm 2019

1.1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định, các chỉ số kinh tế vĩ mô khá tốt, GDP tăng trưởng cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (*mức tăng thấp hơn 2018 nhưng cao hơn mức tăng các năm 2011 - 2017*).

- Thị trường ô tô tăng trưởng 12% so với năm 2018 (trong đó xe du lịch tăng 20%) tác động tích cực đến việc tăng doanh thu và lợi nhuận tại các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- VEAM hoàn thiện hơn trong quản lý và điều hành trong năm thứ 3 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

1.2. Khó khăn

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Chính sách thuế VAT bất lợi đối với sản xuất trong nước. Hầu hết công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này tiếp tục suy giảm so với năm trước.

- Chi nhánh Nhà máy ô tô của VEAM tiêu thụ hàng tồn kho Euro2 chậm, tiêu thụ các xe Euro 4 còn hạn chế. Thị trường xe tải trong năm 2019 giảm 8% so với năm 2018 (theo số liệu VAMA), lượng xe tải Euro2 tồn nhiều trên thị trường.

- Việc niêm yết trên sàn chứng khoán chưa thực hiện nên chưa có tác động tích cực đối với hình ảnh và uy tín của VEAM trên thị trường chứng khoán.

2. Kết quả hoạt động năm 2019

2.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh

Kết quả thực hiện giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận 2019 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu BH và CCDV	2.927	2.398	685,4	23%	29%
+ Sản xuất công nghiệp	1.983	1.598	628,7	32%	39%
+ Thương mại	944	800	56,7	6%	7%
2. Doanh thu tài chính	5.495	7.243	7.827	142%	108%
3. Lợi nhuận sau thuế	5.224	6.402	7.043	135%	110%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Hoạt động sản xuất công nghiệp thực hiện bởi Chi nhánh Nhà máy Đức (VF) tại khu công nghiệp Hiệp Phước (TP. Hồ Chí Minh) và Chi nhánh Nhà máy Ô tô (VM) tại thị xã Bim Sơn (tỉnh Thanh Hóa).

Hoạt động thương mại, dịch vụ được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An (khách sạn Cửa Lò).

Hoạt động đầu tư tài chính là các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng).

Các chỉ tiêu về giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu thương mại đạt thấp so với kế hoạch đã được Ban điều hành dự báo trước và chủ động trong công tác điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững trong dài hạn.

2.2. Các chỉ số tài chính thực hiện

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (3)/(2) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
<u>A. Công ty mẹ</u>			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	2.927	685,4	23%
2. Lợi nhuận gộp	204,3	(337,5)	
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	7,0%	-49,2%	
3. Doanh thu tài chính	5.495	7.827	142%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.224	7.043	135%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	39,3%	53,0%	
<u>B. Hợp nhất</u>			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	7.070	4.488	63%
2. Lợi nhuận gộp	602,7	65,4	11%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	8,5%	1,5%	
3. Doanh thu tài chính	416,5	903,3	217%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	6.852	7.126	104%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.047	7.319	104%
6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	7.010	7.280	104%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	5.188	5.479	106%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm được Đại hội cổ đông ngày 30/6/2019 thông qua. Các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đã được trích lập.

Khoản truy thu thuế nhập khẩu (bao gồm cả các khoản phạt hành chính và phạt chậm nộp) liên quan lô linh kiện ô tô nhập 2016 và 2017 (~246 tỷ đồng) đã được hạch toán vào chi phí hoạt động. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho VM 31/12/2019 ~207,4 tỷ đồng.

3. Tình hình thị trường và sản phẩm năm 2019

3.1. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu

- Các sản phẩm tiêu thụ chủ yếu của VEAM về động cơ và máy nông nghiệp do các công ty có vốn góp của VEAM sản xuất và kinh doanh. Các thương hiệu sản phẩm chính gồm THĐ (Cơ khí Trần Hưng Đạo), Bông Sen (TAMAC), VINAPPRO & VIKYNO (SVEAM), Cơ khí An Giang. Về ô tô có các sản phẩm xe tải mang thương hiệu VEAM do Nhà máy ô tô VEAM sản xuất.

- Các sản phẩm như động cơ, bơm nước, ru lô cao su đều có mức tiêu thụ tăng trưởng tốt so với kết quả thực hiện năm 2018. Tuy nhiên, ngoại trừ bơm nước, số lượng tiêu thụ ru lô cao su và động cơ đều đạt thấp hơn kế hoạch.

- Các sản phẩm máy nông nghiệp như máy kéo, máy xay sát, máy cắt lúa rải hàng có xu hướng giảm hàng năm do khác hàng có nhu cầu sử dụng sản phẩm có công suất lớn hơn và tính năng cao hơn.

- Các loại hộp số cũng có số lượng tiêu thụ giảm mạnh trong năm 2019 do năm 2018 số lượng tiêu thụ đã tăng rất cao theo chu kỳ thị trường.

- Số lượng ô tô tiêu thụ rất thấp do không tiêu thụ được hàng tồn kho và thận trọng trong việc đưa ra thị trường các dòng xe mới.

3.2. Công nghiệp hỗ trợ

- Chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của VEAM là phụ tùng xe máy các loại. Phụ tùng ô tô chỉ bao gồm hộp số phụ cho xe tải và thùng xe tải. Năm 2019, do sự giảm sút chung của thị trường xe máy, doanh thu các sản phẩm phụ tùng, linh kiện xe máy cũng chỉ đạt xấp xỉ kế hoạch năm. Phụ tùng máy nông nghiệp và phụ tùng ô tô có mức tăng khá cao song chiếm tỷ trọng nhỏ trong doanh thu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Các công ty tham gia chuỗi cung ứng của công nghiệp hỗ trợ chủ yếu gồm FUTU1, FOMEKO, DISOCO, NAKYCO, SVEAM và Chi nhánh VF của Công ty mẹ.

3.3. Sản phẩm xuất khẩu

- Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt 30,5 triệu USD, chủ yếu là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Các đơn vị đóng góp nhiều cho giá trị xuất khẩu như FOMEKO (8,6 triệu USD), SVEAM (8,4 triệu USD), Đức Veam (5,8 triệu USD), DISOCO (5 triệu USD), FUTU1 (1,8 triệu USD).

- Đối với các sản phẩm máy nông nghiệp xuất khẩu, lượng máy kéo xuất khẩu sang thị trường Sri Lanka tăng so với năm 2018, các sản phẩm như động cơ, ru lô cao su đều sụt giảm.

- Các thị trường truyền thống như Sri Lanka, Indonesia... vẫn tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Thị trường Myanmar và Trung Đông gặp nhiều khó khăn do sức mua hoặc bất ổn chính trị. Thị trường Malaysia, Philippines, Indonesia khá ổn định. Thị trường Campuchia bắt đầu có sự tăng trưởng.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Dự báo tình hình năm 2020

- Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nền kinh tế toàn cầu đã có nguy cơ suy thoái ngay từ quý 1. Mức tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo thấp hơn khá nhiều so với mục tiêu phấn đấu 6,8% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

- Các kế hoạch bàn giao cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, niêm yết trên thị trường chứng khoán có tốc độ thực hiện chậm bởi cả yếu tố chủ quan và khách quan.

- Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ khó có tăng trưởng cao khi các doanh nghiệp đầu ra gặp khó khăn đồng thời giá nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng.

- Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, Công ty mẹ không thể đầu tư khi chưa có phương án đột phá.

- Kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan, VM tiếp tục tập trung vào mục tiêu tiêu thụ tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế nhằm đảm bảo tồn kho tối thiểu.

2. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu BH và CCDV	2.398	685,4	1.170,6	49%	171%
+ Sản xuất công nghiệp	1.598	628,7	970,6	61%	154%
+ Thương mại, dịch vụ	800	56,7	200	25%	353%
2. Doanh thu tài chính	7.243	7.827	7.580	105%	97%
3. Lợi nhuận sau thuế (*)	6.402	7.043	6.741	105%	96%
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	48,2%	53,0%	50,7%	-	-

* Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã trích lập dự phòng khoản phải thu là các khoản VEAM đã hỗ trợ tài chính (cho vay) đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM.

Doanh thu BH và CCDV năm 2020 dự kiến tăng mạnh so với thực hiện năm 2019 do VEAM tập trung đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho của VM và tăng

doanh thu thương mại thông qua việc tăng cường hợp tác, hỗ trợ các đơn vị có vốn VEAM trong việc cung cấp vật tư đầu vào cho các đơn vị này.

- Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế năm 2020 dự kiến thấp hơn so với năm 2019 do giảm lãi suất ngân hàng và tác động của dịch bệnh Covid-19;

- Các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty mẹ năm 2020 nêu trên sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

3. Mục tiêu kế hoạch các Công ty con năm 2020

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các Công ty 100% vốn VEAM, các chỉ tiêu được đề ra như sau: Tổng doanh thu 4.040 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 148 tỷ đồng.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các Công ty >50% vốn VEAM, các chỉ tiêu được đề ra như sau: Tổng doanh thu 2.690 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng.

- Các mục tiêu kế hoạch này đang được các Công ty con của VEAM tiếp tục rà soát, hoàn thiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

- Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty con năm 2020 nêu trên chỉ nhằm đánh giá hoạt động của VEAM một cách toàn diện và không phải là các chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

4. Một số giải pháp thực hiện

a) Tuân thủ sự chỉ đạo của Chính phủ và cổ đông nhà nước (Bộ Công Thương) đối với việc thoái vốn nhà nước tại VEAM. Tiếp tục hoàn thiện đề án tái cơ cấu đã được HĐQT trình Bộ Công Thương để nâng cao hiệu quả hoạt động của VEAM.

b) Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (từ năm 2020 đến năm 2025). Lựa chọn sản phẩm để đầu tư phát triển trong dài hạn đối với các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ.

c) Chú trọng trong việc hợp tác chặt chẽ, hiệu quả, dài hạn với các đối tác liên doanh trong lĩnh vực ô tô, xe máy.

d) Giữ mối quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với các cổ đông và các nhà đầu tư, công khai, minh bạch, cập nhật kịp thời thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và các nhà đầu tư đối với hoạt động doanh nghiệp.

e) Thực hiện các quy định về tư tài chính ngắn hạn, quản lý chặt chẽ dòng tiền, tối ưu hóa lợi nhuận tiền gửi.

f) Công ty mẹ thực hiện kinh doanh thương mại đảm bảo an toàn vốn và hiệu quả hợp lý với tình hình dịch Covid-19, có vai trò hợp tác hỗ trợ các đơn vị có vốn VEAM.

g) Tiếp tục công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí nhằm tiết giảm chi phí tại Công ty mẹ, Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động văn phòng VEAM theo đúng Quy chế quản lý chi phí hoạt động, đảm bảo tiết kiệm chi phí, cân đối giữa chi phí và hiệu quả mang lại đối với từng hoạt động.

h) Nhà máy Ô tô (VM) thực hiện mục tiêu tiêu thụ lượng ô tô Euro 2 tồn kho với phương án trích lập dự phòng dự kiến tiêu thụ hết trong 2 năm 2020 và 2021. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác có triển vọng để hợp tác sản xuất sản phẩm lâu dài.

i) Nhà máy Đức (VF) tận dụng cơ hội khi chuỗi cung ứng có xu hướng dịch chuyển về Việt Nam.

j) Thực hiện tiêu thụ tối đa số xe Changan đã nhập khẩu, đảm bảo đồng bộ với kế hoạch sản xuất của Chi nhánh Mekong Auto (sản xuất hết trước tháng 6/2021).

5. Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính 31/12/2020

Căn cứ báo cáo tài chính và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của VEAM tại thời điểm cuối năm 2020 được dự kiến như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2018	Giá trị 31/12/2019	Giá trị 31/12/2020
A. TÀI SẢN	18.727	25.633	20.205
1. TS ngắn hạn	13.778	21.505	16.176
- Tiền & tương đương	205	5.321	91
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.618	10.670	12.000
- Phải thu ngắn hạn	3.327	4.161	3.230
<i>(Trích lập dự phòng)</i>	<i>(327)</i>	<i>(342)</i>	<i>(888)</i>
- Hàng tồn kho	1.566	1.269	785
<i>(Trích lập dự phòng)</i>	<i>(36,5)</i>	<i>(214,7)</i>	<i>(214,7)</i>
- Khác	61	82	70
2. TS dài hạn	4.949	4.129	4.029
- Phải thu dài hạn	620	3	-
- TSCĐ	790	737	672
- BĐS đầu tư	39	-	-
- TS dở dang	60	57	65
- Đầu tư TC dài hạn	3.362	3.280	3.240
+ Công ty con	2.793	2.792	2.792
+ Công ty liên doanh, liên kết	692	707	707
+ Khác	27	11	11
+ Dự phòng	<i>(149)</i>	<i>(229)</i>	<i>(269)</i>

Khoản mục	Giá trị 31/12/2018	Giá trị 31/12/2019	Giá trị 31/12/2020
- Khác	76	52	52
B. NGUỒN VỐN	18.727	25.633	20.205
1. Nợ phải trả	214	5.302	176
- Nợ ngắn hạn	203	5.276	150
- Nợ dài hạn	11	26	26
2. Vốn CSH	18.513	20.332	20.029

* Ghi chú: Các chỉ tiêu tài chính dự kiến trên để tham khảo, đánh giá về hoạt động của VEAM một cách toàn diện (không phải là chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, KH.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Hải

Số: 468 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VEAM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là VEAM) được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ VEAM, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2019**

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế Việt Nam năm 2019 đạt kết quả tốt, tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt 7,02%, thuộc nhóm tăng trưởng cao hàng đầu khu vực và thế giới. Trong năm 2019, khu vực công nghiệp tăng khoảng 8,9% đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Chỉ số này thể hiện tính gia công giảm trong ngành công nghiệp và tỉ lệ nội địa hóa ngày càng cao.

- Về thị trường trong nước, lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 được kiểm soát ở mức dưới 4%. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô từng bước được củng cố và tăng cường.

- Trong năm 2019, nhiều ngành công nghiệp có mức tăng trưởng cao và vững chắc trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn, trong đó sản xuất xe có động cơ tăng 7,3%. Sự tăng trưởng này đã tác động tích cực đến các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- Sau 3 năm cổ phần hóa, công tác quản lý và điều hành hoạt động theo mô hình công ty cổ phần của VEAM ngày càng hoàn thiện hơn.

1.2. Khó khăn

- Nền kinh tế thế giới có những biến động phức tạp và khó đoán định, tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu thấp hơn 2018. Cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn ngày càng gia tăng, giá cả

nhieu hàng hóa trên thị trường biến động mạnh, hàng xuất khẩu gặp khó khăn trước sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ, các rào cản kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại của các nền kinh tế lớn.

- Năm 2019, nền kinh tế nước ta cũng gặp thách thức lớn như năng suất lao động trong nhiều lĩnh vực còn thấp, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp còn hạn chế, chưa tham gia sâu vào mạng sản xuất chuỗi giá trị toàn cầu, công nghiệp hỗ trợ chưa thật sự đáp ứng được mục tiêu đề ra.

- Thị trường tiêu thụ xe thương mại và xe chuyên dụng gặp nhiều khó khăn, năm 2019 doanh số bán hàng giảm 8,1% so với năm 2018 (theo VAMA). Thực hiện theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 10/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 4 cho tất cả các loại xe ô tô sử dụng động cơ diesel và quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (Nghị định 116/2017/NĐ-CP), các đơn vị sản xuất ô tô đã sản xuất phổ cập xe theo tiêu chuẩn EURO 4, việc này gây nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ xe tải tiêu chuẩn Euro 2.

- Năm 2019, nhiều doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô tại Việt Nam đã khởi động các dự án có quy mô lớn, nguồn cung hàng hóa dư thừa dẫn đến thị trường ô tô cạnh tranh gay gắt. Kinh tế toàn cầu giảm, Logistic giảm (vận tải trong nước giảm) dẫn đến sức mua giảm, thị trường tiêu thụ ô tô vận tải gặp nhiều khó khăn.

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục khó khăn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm nhập khẩu. Các sản phẩm máy nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và việc hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu mà phần lớn thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ gây bất lợi cho sự phát triển của thị trường động cơ, máy nông nghiệp, năng lực cạnh tranh của sản phẩm yếu, không khuyến khích được hoạt động xuất khẩu.

- Công tác quyết toán cổ phần hóa của VEAM chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến việc bàn giao sang công ty cổ phần cũng như kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2019

Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ tập trung ở 3 lĩnh vực chính:

- Hoạt động sản xuất công nghiệp: Tại Chi nhánh Nhà máy Ô tô VEAM (tại Thanh Hóa) và Nhà máy Đúc VEAM (tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Kinh doanh thương mại của Văn phòng VEAM và dịch vụ khách sạn, nhà hàng tại Chi nhánh Nghệ An.

- Đầu tư tài chính, bao gồm:

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết;

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là gửi tiền tại các ngân hàng).

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2019	So sánh TH/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.398	685,4	29%
+ Sản xuất công nghiệp	1.598	628,7	39%
+ Thương mại	800	56,7	7%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	7.243	7.827	108%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.402	7.043	110%
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	48,2%	53%	

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 4.488 tỷ đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính	: 903,3 tỷ đồng
+ Phần lãi trong công ty liên kết	: 7.126 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 7.319 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	: 7.280 tỷ đồng
+ Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	: 5.479 đồng

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT, bãi nhiệm 01 thành viên, nên số thành viên HĐQT năm 2019 là 06 người, trong đó có 01 thành viên tham gia điều hành và 05 thành viên không tham gia điều hành (02 thành viên chuyên trách, 03 thành viên không chuyên trách).

2. Kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT

2.1. Kết quả hoạt động của HĐQT

2.1.1. Về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao trong Nghị quyết 46/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019

- Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong các chỉ tiêu năm 2019 của Công ty mẹ, có 02 chỉ tiêu gồm doanh thu tài chính vượt 8% và lợi nhuận sau thuế vượt 10% kế hoạch đề ra. Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng trưởng mạnh do các nguyên nhân sau:

+ Các công ty có vốn góp của VEAM có kết quả hoạt động tốt;

+ Hiệu quả đầu tư tài chính ngắn hạn (lợi nhuận từ tiền gửi ngân hàng) của Công ty mẹ trong năm 2019 được cải thiện đáng kể theo hướng tối ưu hóa các nguồn tài chính;

+ Chi phí hoạt động tại Công ty mẹ được quản lý chặt chẽ theo hướng tiết giảm các chi phí không cần thiết hoặc không hiệu quả.

Có 01 chỉ tiêu về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (đạt 29% kế hoạch; trong đó giá trị SXCN đạt 39% và thương mại đạt 7%). Nguyên nhân chủ yếu do Nhà máy Ô tô VEAM hạn chế sản xuất, dòng xe tải tiêu chuẩn khí thải Euro 4 tiêu thụ chậm (nguồn cung lớn, cạnh tranh gay gắt) nên giảm sản lượng đáng kể. Ngoài ra dòng xe tải tiêu chuẩn khí thải EURO 2 tồn kho nhiều do việc tiêu thụ chậm. Việc HĐQT ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 10/4/2019 về việc sử dụng vốn đối với kinh doanh thương mại phải đảm bảo lợi nhuận tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng dẫn đến doanh thu thương mại giảm.

- Triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2018 đối với các cổ đông: HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc VEAM hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2018 với tổng số tiền 5.161.080.131.753 đồng theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ định công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất Tổng công ty.

- Công tác niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) hiện chưa thực hiện được. Nguyên nhân do Báo cáo tài chính năm 2018 và 2019 còn có những khoản ngoại trừ trọng yếu nên chưa đủ điều kiện niêm yết trên sàn HOSE.

- HĐQT đã xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác năm 2019 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐQT ngày 09/7/2019) để thực hiện các mục tiêu nêu trong Nghị quyết 46/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019.

2.1.2. Công tác quản lý, quản trị VEAM

- Năm 2019, HĐQT đã ban hành kế hoạch, Chương trình hoạt động năm 2019. Triển khai các nhiệm vụ cụ thể, gồm: tiếp tục ban hành các quy chế, quy định nội bộ làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành các hoạt động của VEAM; sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến công tác nhân sự tiền lương tại Quy chế nội bộ VEAM; đã kiện toàn bộ máy tổ chức, thành lập phòng Nhân sự - Tiền lương; các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, gồm:

+ Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM;

+ Tiểu ban Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ giúp HĐQT trong việc chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cho ý kiến chấp thuận. Năm 2019, Tiểu ban Nhân sự đã hoạt động tích cực, tham mưu HĐQT về

việc điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí nhân sự, giúp phát huy được năng lực của các cá nhân;

+ Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Các tiểu ban đã phát huy vai trò thẩm định, tham mưu HĐQT trong công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành đảm bảo tính khách quan, độc lập trong các quyết định của HĐQT.

- Thực hiện các kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; thực hiện giám sát tài chính tại 03 chi nhánh và các đơn vị 100% vốn VEAM.

- Về công tác nhân sự: Hội đồng quản trị đã tiến hành bãi nhiệm/miễn nhiệm đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ được giao, bổ sung nhân sự có kinh nghiệm, năng lực cho các đơn vị hoạt động kinh doanh yếu kém nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Tiến Vy, đồng thời bãi nhiệm thành viên HĐQT, Tổng giám đốc VEAM đối với ông Trần Ngọc Hà;

+ Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Minh Quy;

+ Bãi nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc VEAM đối với ông Vũ Từ Công;

+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số cán bộ giữ chức danh Người quản lý, người đại diện vốn VEAM tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

2.2. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, đạt được kết quả cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành việc lập và triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT năm 2019; tổ chức họp HĐQT đúng quy định; chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và email; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc và trách nhiệm trong việc tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, góp phần hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ 2019 thông qua.

- Các thành viên HĐQT đã có đóng góp tích cực để hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2019.

2.3. Đánh giá chung

Năm 2019, HĐQT và các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt kết quả hoạt động theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh những việc đã làm được trong năm 2019, HĐQT cũng nhận thấy còn một số tồn tại sau:

- Công tác đôn đốc việc thực hiện một số nội dung của nghị quyết HĐQT chưa quyết liệt, chưa có hình thức xử lý kịp thời như: Đề án tái cơ cấu VEAM, vấn đề sở hữu chéo giữa MATEXIM với DISOCO, giữa FUTU 1 với Cơ khí Vinh.

- Việc phê duyệt kế hoạch SXKD, doanh thu - chi phí, kế hoạch sử dụng vốn và tài sản ... của các chi nhánh và các công ty 100% vốn VEAM còn chậm so với kế hoạch.

- Việc triển khai niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE không thực hiện được so với kế hoạch.

3. Đánh giá tổng hợp các hoạt động của HĐQT năm 2019

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ 2019, quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ VEAM, HĐQT đã thông qua nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng về quản lý vốn, tài sản; sản xuất kinh doanh và kiện toàn cơ cấu tổ chức, cụ thể:

+ Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2019 của HĐQT;

+ Tổ chức 12 phiên họp HĐQT để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp đều có sự tham gia, giám sát của Ban Kiểm soát. Một số phiên họp HĐQT được mở rộng với sự tham gia của Ban điều hành, tổ chức Công đoàn và lãnh đạo các phòng/ban, đơn vị chuyên môn nghiệp vụ có liên quan;

+ Tổ chức 104 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

+ Ban hành 101 nghị quyết và 97 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề: nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của VEAM;

+ Ban hành Quy chế đánh giá và xếp loại người điều hành; Quy chế trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát; Quy chế trả lương, thù lao Văn phòng VEAM; Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn ... nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của VEAM;

+ Sửa đổi quy định liên quan đến công tác nhân sự tiền lương tại quy chế quản lý nội bộ VEAM;

+ Sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà máy ô tô VEAM, Nhà máy Đúc (Chi nhánh VEAM), Chi nhánh VEAM tại Thành phố

Hồ Chí Minh, Chi nhánh VEAM tại Nghệ An; ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Viện Công nghệ;

- + Phê duyệt chủ chương thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ;
- + Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty mẹ, các chi nhánh và các đơn vị 100% vốn VEAM.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát duy trì việc kiểm tra, giám sát hoạt động VEAM theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- Năm 2019, HĐQT VEAM đã thực hiện giám sát tài chính năm 2019 đối với 05 đơn vị 100% vốn VEAM và 03 chi nhánh, bao gồm: TAMAC, Trần Hưng Đạo, SVEAM, DISOCO, Viện Công nghệ, Chi nhánh Nghệ An, Chi nhánh Đức VEAM, Nhà máy ô tô VEAM và giám sát lao động tiền lương tại Văn phòng VEAM. Theo đó, các Tổ giám sát đã thực hiện việc đánh giá, giám sát tài chính theo Quy chế giám sát tài chính VEAM, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm giúp các đơn vị được giám sát chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, khuyết điểm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

*** Đánh giá chung:**

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu: Doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ 2019 đề ra. Riêng, chỉ tiêu về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty mẹ chưa đạt mục tiêu.

- Về công tác quản lý, chỉ đạo: Đã có sự chỉ đạo khá kịp thời, sát sao các hoạt động SXKD theo hướng phát triển các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, hợp tác với các công ty có thương hiệu và uy tín, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư (đặc biệt đối với công tác quản lý vốn và tài sản).

- Công tác giám sát, kiểm tra: Đã được tổ chức triển khai đồng bộ hơn, thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ VEAM.

4. Đánh giá giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những người quản lý VEAM năm 2019

4.1. Ưu điểm

Năm 2019 là năm thứ 3 VEAM hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, HĐQT ghi nhận những cố gắng của Ban điều hành VEAM bao gồm Tổng giám đốc và những người quản lý khác, một số kết quả đạt được như sau:

- Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chủ động điều hành bám sát các mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2019 trên cơ sở Điều lệ, các quy chế quản trị, quản lý nội bộ và các nghị quyết của HĐQT.

- Đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy điều hành, phân công nhiệm vụ, quy định chức năng nhiệm vụ theo hướng cụ thể, chuyên nghiệp.

- Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo HĐQT xem xét, xử lý những tồn tại trong quá trình quản lý, điều hành từ các năm trước đây.

- Quỹ tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 (ngày 30/6/2019) phê duyệt; đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT VEAM (thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT và Ban Kiểm soát bằng 91,2% tổng mức được ĐHĐCĐ 2019 phê duyệt).

4.2. Tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác điều hành, Ban điều hành VEAM cũng cần quan tâm nhiều hơn nữa đến một số vấn đề như sau:

- Công tác chuẩn bị kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty mẹ và các công ty con trình HĐQT phê duyệt còn chậm, chưa đúng thời hạn như quy định. Một số kế hoạch SXKD của các đơn vị khi trình vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về nội dung.

- Chưa có các giải pháp hữu hiệu và kịp thời hỗ trợ các đơn vị giải quyết tình trạng thua lỗ, sụt giảm doanh thu.

- Công tác thu hồi các khoản công nợ cũ đã có những kết quả nhất định, tuy nhiên, dư nợ vẫn còn cao, cần tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường trong năm 2020.

- Một số nghị quyết của HĐQT chưa được Ban điều hành thực hiện triệt để. Theo đó:

+ Chưa thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trong các Báo cáo giám sát tài chính đã được HĐQT phê duyệt và chưa báo cáo HĐQT kết quả thực hiện;

+ Việc tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đối với những vi phạm khuyết điểm trong sản xuất, kinh doanh (đặc biệt là lô hàng 1.500 xe Changan, nhà máy VEAM Motor), thu hồi công nợ tại Công ty mẹ, các công ty con, công ty liên kết chưa đảm bảo yêu cầu của HĐQT.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Trong 4 tháng đầu năm 2020, ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 trên toàn cầu, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, bị ảnh hưởng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực: Sản xuất, thương mại, vận tải..., điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các lĩnh vực hoạt động của VEAM.

Căn cứ kết quả thực hiện 2019 và thực trạng của VEAM, HĐQT xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2020 cụ thể như sau:

1. Xây dựng, triển khai thực hiện các chỉ tiêu chính

Các chỉ tiêu chính của Công ty mẹ và các Công ty con được xây dựng, trình ĐHCĐ thường niên 2020 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.398	685,4	1.170,6	49%	171%
+ Sản xuất công nghiệp	1.598	628,7	970,6	61%	154%
+ Thương mại, dịch vụ	800	56,7	200	25%	353%
2. Doanh thu tài chính	7.243	7.827	7.580	105%	97%
3. Lợi nhuận sau thuế (*)	6.402	7.043	6.741	105%	96%
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	48,2%	53,0%	50,7%	-	-

(*) Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã trích lập dự phòng khoản phải thu là các khoản VEAM đã hỗ trợ tài chính (cho vay) đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM.

2. Về công tác quản trị

Trong năm 2020, HĐQT VEAM sẽ triển khai thực hiện các công việc sau:

2.1. Công tác tái cơ cấu, bàn giao sang công ty cổ phần, niêm yết trên sàn

- Hoàn chỉnh hồ sơ thực hiện bàn giao giữa công ty TNHH 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần đối với Công ty mẹ.

- Hoàn thiện Đề án tái cơ cấu VEAM và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty mẹ và các công ty con nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sản xuất, kinh doanh:

+ Chỉ đạo người đại diện vốn VEAM tại các công ty cổ phần thực hiện đăng ký công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch Upcom nếu đủ điều kiện theo Thông tư 13/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính;

+ Tăng vốn điều lệ một số công ty cổ phần như: MATEXIM, FOMECHO cho phù hợp với quy mô hoạt động và định hướng phát triển. Tiếp tục khắc phục tình trạng sở hữu chéo giữa FUTU1 - Cơ khí Vinh, DISOCO - MATEXIM;

+ Thực hiện sắp xếp, điều chỉnh mô hình, cơ cấu vốn tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết theo hướng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Thoái vốn VEAM tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả và các công ty không nằm trong chiến lược phát triển của VEAM.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn chứng khoán.

- Phối hợp với Bộ phận đại diện vốn nhà nước tại VEAM thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước tại VEAM theo quy định.

2.2. Công tác quản trị, giám sát

- Kiện toàn Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các nội quy, quy chế nội bộ để quản lý và điều hành VEAM theo điều lệ và quy định của pháp luật.
- Duy trì họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT tại các cuộc họp trực tiếp hoặc bằng văn bản.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành quản trị VEAM theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của HĐQT với các hoạt động quản lý tài chính, sản xuất, kinh doanh của VEAM và các chi nhánh, công ty con, đảm bảo kiểm soát được các rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với các hoạt động của Tổng giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VEAM và các quy chế nội bộ của VEAM. Chi đạo, giám sát việc khắc phục các tồn tại của Ban điều hành trong năm 2019.
- Tổ chức phê duyệt kịp thời các kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư của các đơn vị 100% vốn VEAM, các chi nhánh, kế hoạch chi phí của các phòng, ban trực thuộc Công ty mẹ theo đúng quy định.
- Thực hiện đúng các quy định về phân phối, sử dụng tiền lương, thù lao của Người quản lý, người lao động VEAM.

3. Công tác lập kế hoạch

HĐQT chủ động, thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của HĐQT theo nội dung Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của HĐQT về việc ban hành chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020. HĐQT rất mong nhận được sự đồng hành, giúp đỡ của các Quý cổ đông và toàn thể người lao động nhằm thực hiện tốt các mục tiêu ĐHCĐ năm 2020 đề ra, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông và người lao động./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyên

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông VEAM (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 29/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ VEAM ngày 30/6/2019;

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2019 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020 như sau:

**Phần I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức

Ban kiểm soát VEAM có 03 thành viên, được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ đã được Ban KS thông qua và theo dõi các hoạt động khác do Trưởng ban giao.

Nhân sự BKS gồm:

- + Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Trưởng ban;
- + Bà Nguyễn Thị Diên - Thành viên chuyên trách;
- + Bà Lê Thị Thanh Bình - Thành viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của từng thành viên BKS

2.1. Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát (Vũ Thị Hồng Hạnh)

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; Việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM; Sự tuân thủ các chế



độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo các thông tin đến với cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông (chi trả cổ tức năm 2018) để đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông.

Tham gia giám sát tài chính của VEAM tại Nhà máy ô tô VEAM, Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM), Nhà máy Đúc, Chuyên đề tiền lương của Văn phòng TCT.

2.2. Hoạt động của thành viên chuyên trách (Nguyễn Thị Diên)

Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo năm.

Xem xét, kiểm tra doanh thu, công nợ, hàng tồn kho.

Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Giám sát đánh giá việc tuân thủ chính sách thuế, tài chính.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

Tham gia giám sát tài chính tại Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công, Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo, Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp, Viện Công nghệ và Nhà máy ô tô VEAM.

2.3. Hoạt động của thành viên kiêm nhiệm (Lê Thị Thanh Bình)

Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM.

Tham gia thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo năm.

Tham gia xem xét giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 2019.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy chế của người đại diện phần vốn tại các công ty và các quy trình nội bộ của VEAM.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, BKS họp 03 lần và 05 lần gửi thư điện tử lấy ý kiến của các thành viên:

- Họp thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 Công ty mẹ, Họp nhất và thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên 2019;

- Họp thông qua nội dung lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của VEAM; Cử các thành viên tham gia các đoàn giám sát tài chính tại Nhà máy Ô tô VEAM, Nhà máy Đức, Viện Công nghệ và các công ty TNHH MTV;

- Họp đánh giá kết quả hoạt động và mức độ hoàn thành công việc được giao của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2019;

- Họp với phòng KTTC và các công ty Kiểm toán về các vấn đề còn tồn tại của Công ty mẹ và các Chi nhánh trong lập báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo bán niên năm 2019;

- BKS đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên; các quy định tại Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định của VEAM;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban Ban Tổng giám đốc VEAM; tham gia ý kiến và đưa ra những kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM.

4. Kết quả giám sát

4.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

HĐQT gồm có 06 thành viên (một thành viên độc lập HĐQT). Trong năm 2019, HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế để thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của VEAM, cụ thể:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của VEAM có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách.

- Ban hành Chương trình, kế hoạch công tác năm 2019 của HĐQT.

- Ban hành, thay thế, sửa đổi các quy chế và các quy định cho phù hợp với tình hình hoạt động của VEAM:

+ Quy chế trả lương thù lao VP Công ty mẹ thay thế Quy chế đã ban hành năm 2017;

+ Quy chế Tổ chức và hoạt động Chi nhánh Nhà máy Đức thay thế Quy chế đã ban hành năm 2017;

+ Quy chế Tổ chức và hoạt động Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM thay thế Quy chế đã ban hành năm 2017;

+ Sửa đổi Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của VEAM;

+ Quy chế Tổ chức hoạt động Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Quy chế Tổ chức hoạt động Chi nhánh Nghệ An;

+ Quy chế đánh giá, xếp loại người điều hành;

+ Quy chế trả lương, thù lao HĐQT, BKS;

+ Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn;

+ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Công nghệ.

- Ban hành 101 Nghị quyết và 97 Quyết định về nhân sự, tổ chức, chủ trương đầu tư, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT (trong đó: Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 29/3/2019 của HĐQT về việc bãi nhiệm chức danh TGD với ông Trần Ngọc Hà).

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, BKS đánh giá: HĐQT VEAM trong năm đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VEAM và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM;

- Ban hành Quyết định số 05 ngày 22/02/2019 thành lập phòng Nhân sự - Tiền lương;

- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ áp dụng đối với các công ty niêm yết và công ty có vốn nhà nước từ 50% trở lên, HĐQT đã có Nghị quyết số 74 ngày 09/9/2019 về việc chủ trương thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định;

- Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp, ngoài ra, Chủ tịch HĐQT cũng đã tổ chức thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp;

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động năm 2019:

- Một số các quy chế quy định chưa được ban hành theo chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT như: Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản Công ty mẹ....)

- KHXSĐ năm phê duyệt chưa kịp thời.

- Chưa đảm bảo các điều kiện để niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn HOSE.

- Chưa xem xét tái cơ cấu các đơn vị lỗi kéo dài nhiều năm.

- Chưa chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết tình trạng hoạt động SXKD thua lỗ, mất an toàn tài chính tại một số đơn vị và các chi nhánh; trong việc tiêu thụ hàng tồn kho tại Nhà máy ô tô VEAM và VPTCT, việc triển khai lắp ráp và tiêu thụ lô 1.500 xe Changan.

- Việc chi trả cổ tức thực hiện chậm so với quy định tại khoản 4 Điều 132 luật doanh nghiệp 2014.

- Chưa chỉ đạo, làm rõ các tồn tại về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

4.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT liên quan đến các mặt hoạt động của VEAM, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã ban hành, sửa đổi một số các quy chế, quy trình, quy định để áp dụng trong công tác quản trị, quản lý nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của VEAM; Trong năm 2019, Ban TGDĐ đã ban hành và thay thế 03 Quy chế: Quy chế dân chủ cơ sở thay thế Quy chế đã ban hành 2017; Quy chế Đại lý bán xe ô tô Changan; Quy chế Đại lý bán máy nông nghiệp. Ban hành hai quy định: Quy định về trình bày văn bản của VEAM; Quy định về tiêu chuẩn trang thiết bị và phương tiện làm việc; Ban hành Điều lệ công ty SVEAM thay thế điều lệ đã ban hành năm 2017.

- Giao các đơn vị chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, các giải pháp để hoàn thành kế hoạch được giao.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong VEAM để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Các tồn tại trong công tác điều hành:

+ Chưa có giải pháp tiêu thụ hàng tồn kho xe Euro 2 tại Nhà máy ô tô VEAM; hàng tồn kho ứ đọng nhiều năm và lô 1.500 xe changan tại VPTCT. Nhà máy ô tô VEAM chưa lựa chọn được đối tác chiến lược có triển vọng hợp tác lâu dài và có khả năng cạnh tranh trên thị trường;

+ Nhà máy ô tô VEAM chưa chuẩn hóa được hệ thống vật tư, hàng hóa; chưa có quy trình, quy định và hướng dẫn cụ thể trong việc lập và sử dụng mã vật tư, hàng hóa sẽ dẫn đến chênh lệch số liệu giữa sổ sách kế toán, kho và kiểm kê thực tế cuối năm;

+ Chưa xây dựng quy trình đánh giá công việc cho từng nhân viên và các chức danh để có cơ sở đánh giá phân tích chất lượng lao động, từ đó sắp xếp bố trí và sử dụng lao động một cách hợp lý;

+ Chưa tìm được đối tác và xây dựng phương án khai thác đưa vào sử dụng xưởng dập Nhà máy ô tô VEAM; chưa tăng cường công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường, tích cực tìm kiếm khách hàng để bảo đảm sử dụng hết công suất máy móc, thiết bị đã đầu tư tại các chi nhánh nhằm cải thiện tình hình lỗ kinh doanh do chi phí khấu hao;

+ Việc giám sát hoạt động của các Chi nhánh chưa sát sao, dẫn đến một số các khoản chi phí liên quan đến Đại lý và các chương trình hỗ trợ bán hàng Nhà máy ô tô VEAM thực hiện chưa tuân thủ theo Quy chế và các quy định đã ban hành;

+ Chưa có các biện pháp quyết liệt giải quyết tình trạng hoạt động SXKD lỗ, không có hiệu quả của các Chi nhánh;

+ Trong năm, VEAM bị ấn định thuế nhập khẩu theo Công văn số 195/QĐ-HQHN ngày 05/3/2019 do khai sai mã HS với số tiền là 163,42 tỷ đồng và khoản phạt ấn định thuế NK là 82,87 tỷ đồng.

Các hoạt động điều hành cụ thể của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019

a) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2019, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo, cùng những nỗ lực trong công tác điều hành để thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể kết quả đạt được:

Một số chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Báo cáo hợp nhất năm 2019	Báo cáo Công ty mẹ 2019
1. Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	12.254,07	8.514,16
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.414,99	7.088,22
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7.318,73	7.043,42

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty con, Công ty liên doanh liên kết:

- Công ty con: 13 đơn vị (07 đơn vị lỗ, 06 đơn vị có lãi).
- Các công ty liên doanh liên kết có 07 đơn vị (02 đơn vị lỗ, 05 đơn vị lãi).

Báo cáo hợp nhất năm 2019 của VEAM chỉ bao gồm 13 công ty con, 07 công ty liên doanh liên kết; Công ty TNHH Mekong Auto VEAM năm giữ 18% chưa được đưa vào báo cáo hợp nhất năm 2019 do niên độ kế toán tài chính bắt đầu từ 1/7 năm trước đến 30/6 năm sau.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ: Lắp ráp ô tô, các sản phẩm đúc, hoạt động kinh doanh thương mại khác, lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức được chia từ khoản đầu tư tài chính tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

b) Công tác tài chính kế toán

Báo cáo tài chính Công ty mẹ được kiểm toán và áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014-BTC.

Báo cáo hợp nhất được kiểm toán và lập theo quy định của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Công tác quản trị, hệ thống kế toán quản trị thực hiện chưa tốt.

Công tác quản lý tài chính - thu hồi công nợ - hạch toán kế toán:

- Đến 31/12/2019, các khoản phải thu Công ty mẹ 4.163,85 tỷ đồng (trong đó: phải thu khách hàng 403,99 tỷ đồng, dự phòng khó đòi: 341,96 tỷ đồng, phải thu cổ tức lợi nhuận từ các đơn vị: 2.936 tỷ đồng); công tác thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên, nợ phải thu khách hàng khó đòi đã thu được 5,05 tỷ đồng; các khoản hỗ trợ vốn cho các công ty con đã thu được 23,83 tỷ đồng;

- Ngày 31/12/2019, hàng tồn kho 1.484 tỷ đồng (trong đó: dự phòng giảm giá hàng tồn kho 214,71 tỷ đồng). Do chưa xác định được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho ứ đọng từ các năm trước nên chưa trích lập đủ dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2019 theo quy định;

- Trong năm 2019, VEAM cũng chưa hoàn thành xong quyết toán cổ phần hoá và bàn giao tài chính sau cổ phần hoá;

- Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, hệ thống mẫu biểu báo cáo theo đúng quy định.

c) Công tác thị trường

Tham gia một số hội chợ, triển lãm quảng cáo giới thiệu sản phẩm; tiếp tục quảng cáo trên VOV giao thông cho xe tải Changan và xe tải VEAM để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm..., tuy nhiên hiệu quả chưa cao, tổ chức tiêu thụ sản phẩm máy nông nghiệp chưa đạt hiệu quả; việc triển khai lắp ráp và tiêu thụ ô tô changan vẫn còn chậm, dẫn tới vòng quay vốn kéo dài.

d) Công tác đầu tư

Các công ty con: Các hạng mục đầu tư chủ yếu theo kế hoạch được phê duyệt; Dự án di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo chưa triển khai các hạng mục còn lại do chưa xác định được hiệu quả khai thác. Dự án di chuyển của Công ty TAMAC chưa triển khai do phụ thuộc nguồn vốn hỗ trợ di dời và cần điều chỉnh mục tiêu sản phẩm.

e) Các mặt hoạt động điều hành khác

Công tác pháp chế, thông tin tuyên truyền, phong trào thi đua được VEAM thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

BKS thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ - VEAM kết thúc 31/12/2019 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán

Số liệu và hạch toán kế toán trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2019 về cơ bản phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

2. Về số liệu báo cáo quyết toán tài chính năm 2019

BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2019 VEAM lập và đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán số 0976/VN1A-HN-BC ngày 31/3/2020.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ đã được kiểm toán như sau

3.1. Hệ số bảo toàn vốn

Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2019: 20.331 tỷ đồng, Vốn góp của CSH ngày 31/12/2019: 13.288 tỷ đồng.

Hệ số bảo toàn vốn: 1,53 lần, tại ngày 31/12/2019, VEAM bảo toàn và phát triển được vốn.

3.2. Hệ số nợ phải trả/vốn

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019: 5.301 tỷ đồng.

Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH: 0,26 lần.

3.3. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời

Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019: 21.504 tỷ đồng.

Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019: 5.275 tỷ đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 4,07 lần, Công ty mẹ có hệ số khả năng thanh toán hiện thời > 1. Đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn

3.4. Khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) : 31,75%

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE) : 53%

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ - VEAM gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh tài chính được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đồng thời phù hợp với các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC của VEAM năm 2019 được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2019.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ - VEAM và Báo cáo hợp nhất 2019: (trong Báo cáo tài chính 2019 đã được Tổng công ty công bố trên trang thông tin điện tử www.veamcorp.com)

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán về các vấn đề nêu trong báo cáo tài chính công ty mẹ 2019, theo đánh giá của BKS là trọng yếu, vì các khoản mục nêu trên thay đổi sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019.

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính Công ty mẹ - VEAM đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - VEAM tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019, cơ bản phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2019

Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (tỷ đồng)	So sánh TH/KH
1	Doanh thu BH và CCDV	2.398	685	28,56%
1.1	Doanh thu SXCN	1.598	610	38,17%
1.2	DT thương mại, dịch vụ	800	75	9,37%
2	Doanh thu tài chính	7.243	7.827	108,06%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.402	7.043	110,01%
4	Cổ tức /VĐL	48,2%	52,524%	108,97%

=> Từ số liệu trên cho thấy: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - VEAM trong năm 2019 giảm so với với kế hoạch. Doanh thu SXCN không đạt so với kế hoạch do tập trung vào việc tiêu thụ hàng tồn kho Euro 2 của Nhà máy ô tô VEAM, nhưng tiêu thụ không đạt mục tiêu. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM chưa đạt hiệu quả.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 cho HĐQT và BKS: đã thực hiện chi trả theo đúng mức đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2019, tổng số đã chi: HĐQT: 7.039.124.655 đồng; BKS: 2.335.275.345 đồng.

- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019:

VEAM đã ký hợp đồng với **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** - Công ty đáp ứng đủ các tiêu chí được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2019 để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài Công ty mẹ và hợp nhất năm 2019 của VEAM theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ngày 21/01/2020, VEAM đã trả cổ tức 2018 cho các cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

BKS nhất trí việc chi trả cổ tức năm 2019 theo tờ trình của HĐQT.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS, HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

BKS đã phối hợp với các đoàn kiểm tra của VEAM triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, Viện Công nghệ, các công ty TNHH MTV cũng như tại bộ máy điều hành VEAM. Qua việc tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát, BKS cũng đã có các ý kiến đóng góp với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS; Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu nhập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM khi có yêu cầu.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các thành viên BKS đã thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ VEAM và Luật doanh nghiệp. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro do cơ chế, con người ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà BKS cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của VEAM được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành VEAM.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Công ty mẹ

a) Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương;

- Có các biện pháp, giải pháp cụ thể rõ ràng quyết liệt, giải quyết triệt để các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán năm 2019, để có cơ sở thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán;

- Xem xét điều chỉnh lại vốn điều lệ của các Công ty TNHH MTV; đảm bảo vốn điều lệ của các đơn vị phù hợp với các văn bản quy định Nhà nước và tình hình triển khai các dự án đầu tư thực tế của doanh nghiệp.

- Xem xét thống nhất Công ty Kiểm toán BCTC của Công ty mẹ sẽ Kiểm toán BCTC của các Công ty TNHH MTV và Viện Công nghệ, các công ty con để đảm bảo tính minh bạch, đồng nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD và đầu tư tại các chi nhánh và các Công ty TNHH MTV. Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa hoạt động của các công ty thành viên thông qua Bộ phận Kiểm toán nội bộ và người đại diện vốn góp của VEAM tại đơn vị.

- Tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc VEAM, đặc biệt đối với các đơn vị lỗ kéo dài nhiều năm mất an toàn về tài chính; đảm bảo sau tái cơ cấu, sắp xếp lại các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật.

- Phê duyệt KHSXKD kịp thời theo đúng quy định.

- Đối với các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ nhiều năm, mất vốn có biện pháp chỉ đạo xử lý; nếu có đủ điều kiện thì có thể sáp nhập, giải thể, phá sản theo quy định, đồng thời đưa vào diện giám sát đặc biệt.

- Quyết toán cổ phần hóa tại Công ty CPCK An Giang.

- Chỉ đạo Ban TGD khẩn trương quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ-TCT.

b) Ban giám đốc điều hành

- Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Trình hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch SXKD đúng thời hạn quy định.

- Tổ chức lắp ráp và tiêu thụ 1.500 xe Changan; Tránh việc kéo dài phương án xử lý dẫn tới việc sử dụng vốn không hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí đặc biệt là chi phí mua hàng hóa và NVL tại các Chi nhánh, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Có biện pháp xử lý các khoản công nợ không có khả năng thu hồi.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong việc thu hồi công nợ, đối chiếu công nợ. Rà soát các khoản nợ phải thu, phải trả; Thực hiện phân tích, phân loại nợ; Có các biện pháp tích cực đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ quá hạn thanh toán. Có biện pháp thu hồi các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị, đảm bảo an toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hàng tồn kho, rà soát vật tư, hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển, tồn nhiều năm tại Văn phòng VEAM, Nhà máy ô tô VEAM để có biện pháp xử lý thu hồi vốn, bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng tồn kho đặc biệt là xe Euro 2 tại Chi nhánh - Nhà máy ô tô Thanh Hóa và các hàng hóa tồn kho tại VPTCT. Giám sát chặt chẽ giá mua vật tư hàng hóa tại VPTCT và Các chi nhánh. Cuối năm phải tiến hành kiểm kê tài sản, hàng hóa, công cụ dụng cụ theo quy định.

- Thuê công ty có uy tín thẩm định giá trị hàng tồn kho của Nhà máy ô tô VEAM để có cơ sở trích lập dự phòng sát với giá trị thực tế còn lại của hàng tồn kho; Việc đánh giá thị trường máy nông nghiệp chưa được thực hiện bài bản, chưa có số liệu tin cậy dẫn đến việc xem xét quyết định đầu tư kinh doanh thiếu cơ sở vững chắc, do vậy cần phải thuê các công ty khảo sát đánh giá thị trường chuyên nghiệp để có cơ sở xây dựng KHSXKD và đầu tư phát triển giai đoạn tới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nhất là quy chế đại lý và chính sách bán hàng của Nhà máy Ô tô Veam và Văn phòng VEAM.

- Trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để làm căn cứ kiểm soát.

- Đưa các đơn vị lỗ, mất an toàn về tài chính vào diện giám sát đặc biệt.

2.2. Đối với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Thông qua người đại diện vốn tại các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết chỉ đạo:

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương, các đoàn thanh, kiểm tra nhà nước và Tổng công ty.

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định pháp luật.

- Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư hoặc các dự án đang đầu tư: rà soát xem xét lại hiệu quả tránh gây lãng phí, thất thoát.

- Kiện toàn tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại các công ty thua lỗ, tập trung nguồn lực để giảm giá thành sản phẩm, giảm hàng tồn kho, giảm chi phí gián tiếp... nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị; Bảo toàn vốn.

- Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ; Kiểm soát hàng tồn kho tránh ứ đọng vốn.

- Trả nợ Tổng công ty các khoản hỗ trợ vốn và các khoản nợ khác.

- Xem xét, báo cáo biện pháp khắc phục các vấn đề đã bị Kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính năm 2019 đơn vị.

- Quyết toán dự án di dời của Công ty CPCS Vinh theo đúng quy định pháp luật.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Căn cứ tình hình hoạt động của BKS năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM năm 2020, BKS đề ra kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ VEAM, Pháp luật nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT có liên quan đến hoạt động của VEAM và các Quy chế quản lý nội bộ của VEAM;

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư năm 2020. Kế hoạch tái cơ cấu các doanh nghiệp;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2020.

- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra, của các cơ quan quản lý nhà nước;

- Tham gia đoàn kiểm tra, giám sát của VEAM tại các chi nhánh và các đơn vị thành viên. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với kiểm

soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý tại các chi nhánh và các đơn vị có vốn góp của VEAM;

- Thực hiện các báo cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của BKS.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Hồng Hạnh



TỜ TRÌNH
Về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty Mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất của VEAM cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Hội đồng quản trị VEAM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán, bao gồm:

- 1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019;
- 6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2019.

Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2019 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
I. Tổng tài sản	25.633.330	33.289.019
1. Tài sản ngắn hạn	21.504.762	22.987.032
2. Tài sản dài hạn	4.128.568	10.301.987
II. Nợ phải trả	5.301.691	6.450.958

Chỉ tiêu	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
1. Nợ ngắn hạn	5.275.638	6.300.047
2. Nợ dài hạn	26.053	150.911
III. Vốn CSH	20.331.639	26.838.061
IV. Kết quả kinh doanh		
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	685.356	4.487.653
2. Lợi nhuận trước thuế	7.088.222	7.414.994
3. Lợi nhuận sau thuế	7.043.429	7.318.738

Toàn bộ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán (kèm theo) đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị VEAM đồng ý thông qua các Báo cáo tài chính nêu trên. Trong trường hợp cần thiết sẽ điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2019 đảm bảo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Chuyên